**TUẦN 31**

*Ngày soạn: 12/04/2025*  *Ngày giảng, sáng thứ 2:14/04/2025*

*Ngày điều chỉnh.............................*

**TIẾT 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN**

**Sinh hoạt theo chủ đề: HÒA GIẢI BẤT ĐỒNG VỚI BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận diện được sự bất đồng trong quan hệ bạn bè.

- Nêu được cách hòa giải với bạn khi gặp bất đồng.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự nhận diện được sự bất đồng trong quan hệ bạn bè.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết cách hòa giải với bạn khi gặp bất đồng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ về cách hòa giải với bạn khi gặp bất đồng.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ về cách hòa giải với bạn khi gặp bất đồng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu những cách cách hòa giải với bạn khi gặp bất đồng một cách khéo léo, hài hòa.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động. (5p)**  - GV mở bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết” để khởi động bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS Chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá. (15p)**  **\* Hoạt động 1: Nhận diện sự bất đồng trong quan hệ bạn bè (Làm việc cặp đôi)**  **-** GV mời HS đọc yêu cầu.  + Kể về những kỉ niệm không vui của em với bạn.  + Chỉ ra những bất đồng trong mỗi kỉ niệm không vui đó.  - GV cho HS thảo luận cặp đôi theo yêu cầu    - GV mời HS trình bày trước lớp.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh đọc yêu cầu bài  - HS thảo luận theo cặp để:  + Kể về những kỉ niệm không vui  + Chỉ ra những bất đồng  - Một số HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập. (10p**  **Hoạt động 2. Kể về bất đồng của em với bạn (Làm việc cả lớp)**  - GV Mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu học sinh kể về một lần em bất đồng với bạn theo gợi ý:  + Tình huống xảy ra bất đồng;  + Ứng xử của em với bạn;  + Cảm xúc của em khi đó.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  ***GV kết luận: Tất cả những tình huống mà các em vừa kể đều là những bất đồng trong quan hệ bạn bè cần được giải quyết và hòa giải khéo léo để giữ được tình bạn thân thiết, đoàn kết.***  **Hoạt động 3. Tìm kiếm chìa khóa hòa giải (Làm việc nhóm 4)**  - GV Mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4: Thảo luận về cách hòa giải bất đồng với bạn.  - Các nhóm chia sẻ trước lớp  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  ***GV chốt lại 4 chìa khóa hòa giải.*** | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Một số HS kể trước lớp theo thực tế trải nghiệm của bản thân.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 4, đưa ra những ý tưởng để hòa giải bất đồng với bạn  + Khi gặp bất đồng, cần bình tĩnh lắng nghe bạn nói để hiểu bạn.  + Cần tìm được lí do dẫn tới bất đồng.  + Cần có sự trao đổi chân thành để hiểu nhau.  + Cần cùng nhau thống nhất cách hòa giải.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung |
| **4. Vận dụng. (5p)**  - GV hướng dẫn HS tự liên hệ bản thân:  + Các em đã bao giờ xử lí bất đồng theo 4 bước của chìa khóa hòa giải chưa?  + Trong 4 chìa khóa trên, em thấy chìa khóa nào khó thực hiện nhất, vì sao?  + Bản thân em đã từng giúp bạn khác giải quyết mối bất đồng với bạn bao giờ chưa?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh chia sẻ trước lớp theo suy nghĩ và trải nghiệm thực tế của mình.  - Học sinh lắng nghe, rút kinh nghiệm |

......................................................................................................................

**TIẾT 2+3: TIẾNG VIỆT. (Đọc -Nói và nghe)**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM**

**Bài 23: HAI BÀ TRƯNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Hai Bà Trưng”.

- Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện; cảm xúc của người dẫn truyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Nhận biết được các hành động thể hiện tài năng, chí hướng của Hai Bà Trưng.

- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi lòng yêu nước, tinh thần bất khuất chống giặc xâm lược của Hai Bà Trưng và nhân dân ta.

- Kể lại được toàn bộ câu chuyện “Hai Bà Trưng” theo tranh gợi ý. Biết kể cho người thân nghe về một nhân vật lịch sử có công với đất nước.

- Nâng cao lòng yêu nước, niềm tự hào về truyền thống dân tộc, tăng cường tinh thần hợp tác trong hoạt động nhóm.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động. (5p)**  - GV tổ chức khởi động qua hai câu hỏi sau:  + Nhắc lại tên bài học trước?  + Câu 2: Đọc đoạn 3 và TLCH: Qua câu chuyện trên em thấy ông Đùng, bà Đùng có những phẩm chất tốt đẹp nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trả lời.  + Trả lời: Sự tích ông Đùng, bà Đùng.  + Đọc đoạn 3 (từ Ông Đùng bàn với vợ đến con sông Đà ngày nay).  Trả lời: chăm chỉ, chịu khó, thông minh, không ngại khó khăn, vất vả, xả thân vì cộng đồng, ....  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**  **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản. (10p)**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm: ngút trời, thật đẹp, rung rung lên đường, cuồn cuộn, dội lên, đập vào, ...  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài, đọc đúng các tiếng dễ phát âm sai  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (5 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *quân xâm lược*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *giết chết Thi Sách*.  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *kinh hồn*.  + Đoạn 4: Tiếp theo cho đến *đường hành quân*.  + Đoạn 5: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *thuở xưa, ngoại xâm, ngút trời, võ nghệ, trẩy quân, giáp phục, …*  - Luyện đọc câu dài:  + Ta sẽ mặc giáp phục/thật đẹp/để dân chúng thêm phấn khích, /để giặc trông thấy/thì kinh hồn.  + Đọc diễn cảm lời nói của bà Trưng Trắc: “Không! Ta sẽ mặc giáp phục/thật đẹp/để dân chúng thêm phấn khích,/để giặc trông thấy/thì kinh hồn. (giọng dứt khoát, mạnh mẽ)  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. (10p)**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm những chi tiết cho thấy tội ác của giặc ngoại xâm?  + Câu 2: Hãy giới thiệu về Hai Bà Trưng?  + Câu 3: Theo em, vì sao Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa?  + Câu 4: Hình ảnh Hai Bà Trưng và đoàn quân ra trận được miêu tả hào hùng như thế nào?  Giải nghĩa:  rùng rùng: sự chuyển động mạnh mẽ, cùng một lúc của số đông.  Cuồn cuộn: chuyển động như cuộn lớp này tiếp theo lớp khác dồn dập và mạnh mẽ.  + Câu 5: Nêu cảm nghĩ của em về hai vị anh hùng đầu tiên được lưu danh trong lịch sử nước nhà?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Ca ngợi lòng yêu nước, tinh thần bất khuất chống giặc xâm lược của Hai Bà Trưng và nhân dân ta.***  **2.3. Hoạt động: Luyện đọc lại. (10p)**  - Giáo viên đọc diễn cảm toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS đọc toàn bài. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Học sinh trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Những chi tiết cho thấy tội ác của giặc ngoại xâm: Thẳng tay chém giết dân lành, cướp hết ruộng nương màu mỡ, bắt dân ta lên rừng săn thú lạ, xuống biển mò ngọc trai, khiến bao người bị thiệt mạng vì hổ báo, cá sấu, thuồng luồng, ...  + Hai Bà Trưng quê ở huyện Mê Linh, giỏi võ nghệ, và có chí hướng giành lại non sông đất nước.  + Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa vì hai bà căm thù bọn giặc hung ác, muốn giành lại non song, cứu dân chúng khỏi ách nô lệ, ….  + Hình ảnh Hai Bà Trưng và đoàn quân ra trận được miêu tả hào hùng: Chủ tướng cưỡi voi, quân đi rùng rùng mạnh mẽ, giáo lao, cung nỏ, rìu búa, khiên mộc, cuồn cuộn tràn theo bóng voi, tiếng trống đồng vang dội theo suốt đường hành quân.  + Tự hào về hai vị anh hùng/ Cảm phục hai người nữ anh hùng.  - Học sinh nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại.  -Học sinh lắng nghe và đọc thầm bài.  -HS đọc bài. |
| **3. Nói và nghe. (30p)**  **3.1. Hoạt động 3: Nêu sự vật trong từng tranh.**  - HS làm việc nhóm: Đọc lại nội dung bài để nêu sự vật trong từng bức tranh.  - Gọi HS đại diện 1 số nhóm trình bày trước lớp.  - Các nhóm khác và GV nhận xét, tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 4: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.**  - GV hướng dẫn cách thực hiện:  + Bước 1: HS làm việc cá nhân, nhìn tranh và kể lại từng đoạn tương ứng.  + Bước 2: HS tập kể chuyện theo cặp/ nhóm 4.  GV mời 4 HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện  - Nhận xét, khuyến khích hs kể tốt. | Tranh 1: Giặc đô hộ nước ta, chém giết, đánh đập dân lành; Tranh 2: Hai Bà Trưng cùng nghĩa quân ngày đêm luyện tập võ nghệ;  Tranh 3: Hai Bà Trưng cưỡi voi ra trận, quân ta thì hừng hực khí thế, quân giặc thì sợ hãi, bỏ chạy tán loạn;  Tranh 4: Hai Bà Trưng thắng trận trở về trong tiếng reo hò mừng chiến thắng.  -HS lắng nghe và thực hiện.  - Cá nhân: HS nhìn tranh và kể lại từng đoạn.  -HS làm việc nhóm.  -HS kể nối đoạn trước lớp. |
| **4. Vận dụng(5p)**  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Em có cảm nghĩ gì về câu chuyện Hai Bà Trưng?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Trả lời các câu hỏi: Câu chuyện giúp em yêu thêm đất nước, dân tộc, biết ơn những người anh hùng; cảm phục tinh thần yêu nước, chí khí, lòng dũng cảm của người phụ nữ Việt Nam...  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

...............................................................................................

**TIẾT 4: TOÁN**

**Bài 94: ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH. XĂNG-TI-MET VUÔNG. (T2 )**

**Trang 85-87**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS đạt được các yêu cầu sau:

- Biết Xăng-ti-mét vuông là một đơn vị đo diện tích; đọc, viết tên và kí hiệu của nó.

- HS nắm được đơn vị đo diện tích chuẩn là xăng-ti-mét vuông

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học,vận dụng giải quyết các vấn đề thực tế trong cuộc sống.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học :Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động. (5p)**  - Cách tiến hành: GV tổ chức cho HS quan sát tranh, nhận xét:  GV HD HS dùng đơn vị xăng-ti-mét vuông để tính diện tích các hình chữ nhật và hình vuông.  -GV chia nhóm 2, các nhóm thảo luận ghi vào phiếu học tập nhóm .    ? Biết Mỗi ô vuông nhỏ có diện tích là 1 cm2. YC HS tính diện tích hình chữ nhật và hình vuông  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV KL: Diện tích hình chữ nhật là 3 cm2, diện tích hình vuông là 4 cm2. | - HS lắng nghe.  - HS tham gia thảo luận nhóm đôi và trả lời, nhận xét.  - HS thực hiện theo YC của Gv  + Diện tích của hình vuông là 4cm2; diện tích của hình chữ nhật là 3cm2  - Hs lắng nghe |
| **2. Luyện tập.(25p)**  **Bài 4: (Làm việc nhóm đôi ) Quan sát tranh và thực hiện các yêu cầu**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.    - YC HS đếm số ô vuông rồi điền số vào ô trống. Sau đó trao đổi trong nhóm đôi.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  + Bạn Khang nói : Hình A gồm 6 ô vuông bằng nhau, hình B gồm 24 ô vuông bằng nhau.Vậy diện tích hình A bé hơn diện tích hình B.  + Bạn Hiền nói : 1 ô vuông lớn bằng 4 ô vuông nhỏ. Vậy diện tích hình A bằng diện tích hình B.  . - Cả lớp suy nghĩ trao đổi  -GV Mời HS khác nhận xét.  -GV kết luận bạn Hiền nói đúng .  ? Các em thấy mối liên hệ giữa diện tích ba hình này như thế nào?  - GV nhận xét và rút ra KL: Diện tích hình Q có diện tích lớn nhất, hai hình P và R có diện tích bằng nhau.  - GV lấy thêm ví dụ để củng cố kiến thức cho HS.  - Gọi học sinh nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương. | + 1 HS đọc đề bài  - HS chia nhóm 2, làm việc trên phiếu học tập  - HS nhận xét, bổ sung.  Bạn Hiền nói đúng . |
| **3. Vận dụng. (5p)**  - **Bài 5:**  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  HS Xác định diện tích hình cần đo đó là phần bề mặt chiếm giữ của hình  - Các nhóm thực hành theo nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Sử dụng lưới ô vuông ( mỗi ô là 1 cm2) để đo diện tích một số đồ vật (nhãn vở, bề mặt hộp bút,một số dụng cụ trong bộ đồ dùng học Toán như hình vuông,hình chữ nhật,...  GV kết luận : HS chú ý dùng phép nhân khi đếm số ô vuông sẽ nhanh hơn đếm từng ô vuông riêng lẻ .  -GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những nhóm làm nhanh đo chính xác  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Các em đã được học đơn vị đo diện tích xăng-ti-mét vuông có thể đo được diện tích những đồ vật xung quanh mình . | - HS nêu yêu cầu bài 5.  + Các nhóm thực hành  .  + Học sinh thực hành đo theo nhóm và ghi kết quả vào phiếu của nhóm mình. |

.................................................................................................................................

*Ngày soạn: 12/04/2025*  *Ngày giảng, chiều thứ 2:14/04/2025*

*Ngày điều chỉnh.............................*

**TIẾT 1: MĨ THUẬT**

**BÀI 14: EM YÊU THIÊN NHIÊN. (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Năng lực mĩ thuật**

- Kể được một số động vật, thực vật trong tự nhiên; bước đầu tìm hiểu vẻ đẹp của hình ảnh trong tự nhiên và hình ảnh sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật với chủ đề thiên nhiên.

- Tạo được sản phẩm nặn với chủ đề thiên nhiên và tập trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

***Năng lực mĩ thuật:***

- Kể được một số động vật, thực vật trong tự nhiên; bước đầu tìm hiểu vẻ đẹp của hình ảnh trong tự nhiên và hình ảnh sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật với chủ đề thiên nhiên.

- Tạo được sản phẩm nặn với chủ đề thiên nhiên và tập trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

- Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

***Năng lực chung:*** trao đổi, chia sẻ; vận dụng hiểu biết về động vật, thực vật trong tự nhiên vào thực hành sáng tạo sản phẩm,…; vận dụng được một số kĩ năng tạo hình với đất nặn vào thực hành, sáng tạo,…

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần bồi dưỡng ở học sinh tình yêu thiên nhiên, đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm,… thông qua một số biểu hiện như:

- Chuẩn bị đồ dùng học tập.

- Yêu quý, giữ gìn, bảo vệ, chăm sóc thiên nhiên.

- Tôn trọng sự lựa chọn hình ảnh thể hiện của bạn bè và những sáng tạo của người khác.

**II. CHUẨN BỊ CỦA HS VÀ GV**: Thuyết trình, gợi mở, vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm, thực hành sáng tạo, đánh giá, luyện tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

| **HĐ chủ yếu của GV** | **HĐ chủ yếu của HS** |
| --- | --- |
| **Khởi động** (khoảng 2 phút)  - GV sưu tầm và tổ chức cho HS quan sát video/clip ngắn về cảnh thiên nhiên.  <https://www.youtube.com/watch?v=NqMS9nldyP4>  - GV tổ chức cho HS ngồi theo nhóm và giao nhiệm vụ cho HS: Viết tên những hình ảnh có trong video/clip. Trong thời gian 2 phút, nhóm nào viết được nhiều hình ảnh đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng.  - GV cho HS các nhóm nhận xét chéo, sau đó tổng kết hoạt động và giới thiệu nội dung bài mới: Bài 16: “Em yêu thiên nhiên”. | - HS quan sát và cảm nhận.      - HS thực hiện |
| **1. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **HĐ 1: Quan sát, nhận biết**(tr.62 SGK)   GV tổ chức HS quan sát tranh trong SGK, trao đổi, thảo luận và trả lời câu hỏi:  *+ Hình ảnh nào có trong mỗi hình minh họa? Hình ảnh nào chính? Hình ảnh nào phụ?*  *+ Hình ảnh nào gợi cho em biết đó là cảnh thiên nhiên?*  - GV mời HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, đánh giá phần trả lời của bạn.  - GV tóm tắt nội dung quan sát, kết hợp sử dụng câu kết luận (tr.62 SGK):  **c. Gợi ý mở rộng:**  - GV giới thiệu thêm một số hình ảnh thiên nhiên (tranh, ảnh) thể hiện đặc điểm một số vùng, miền.  - GV gợi mở HS giới thiệu, chia sẻ hình ảnh thiên nhiên có ở địa phương và các nơi khác. | - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+ Hình Khu vườn vẽ khu vườn với những loài động vật (hình ảnh chính: động vật; hình ảnh phụ: cây cối, núi,…); Hình Chạm khắc gỗ vẽ sinh hoạt của con người (hình ảnh chính: con người; hình ảnh phụ: dụng cụ); Hình Con rùa biển vẽ con rùa đang bơi lội trong đại dương bao la (hình ảnh chinh: con rùa; hình ảnh phụ: đại dương).*  *+ Hình ảnh con rùa gợi cho em biết đó là cảnh thiên nhiên.*  - HS thực hiện phần trình bày, nhận xét.  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |

.................................................................................................................................

*Ngày soạn: 13/04/2025*  *Ngày giảng, sáng thứ 3:15/04/2025*

*Ngày điều chỉnh.............................*

**TIẾT 1: TOÁN**

**Bài 95: DIỆN TÍCH HÌNH CHỮ NHẬT - DIỆN TÍCH HÌNH VUÔNG. (Tiết 1)-TRANG 88**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông.

- Tìm ra quy tắc tính diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động. (5p)**  - GV tổ chức trò chơi “ Đố bạn” để khởi động bài học.  + Câu 1: Đố bạn biết diện tích của A  + Câu 2: Đố bạn biết diện tích của B  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - HS nêu cách tìm số hình vuông 1 cm2 nhanh và chính xác ?  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Hình A gồm 10 hình vuông 1 cm2  Nên diện tích là 10 cm2  + Trả lời: Hình B gồm 15 hình vuông 1 cm2  Nên diện tích là 15 cm2  - Dùng phép nhân, Hình A có tất cả 5 x 2 = 10 hình vuông 1 cm2  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá. (25p)**  **a. Khám phá quy tắc tính diện tích hình chữ nhật (Làm việc cả lớp)**  GV cho HS quan sát tranh và trả lời miệng    - Các ô vuông trong hình chia làm mấy hàng?  - Mỗi hàng có mấy ô vuông ?  - Trong hình chữ nhật có tất cả mấy ô vuông ?  - Muốn biết chính xác số ô vuông trong hình chữ nhật em làm như thế nào ?  - Mỗi ô vuông có diện tích bằng bao nhiêu ?  - Mỗi hàng có diện tích là bao nhiêu?  + Tính diện tích của hình chữ nhật trên  + Chiều dài hình chữ nhật bằng mấy ?  + Chiều rộng của hình chữ nhật bằng mấy ?  - Muốn tính diện tích hình chữ nhật em làm thế nào?  - GV: Chốt quy tắc, HS nhắc lại.  **b. Khám phá quy tắc tính diện tích hình vuông (Làm việc cả lớp)**  GV cho HS quan sát tranh và trả lời miệng    - Các ô vuông trong hình chia làm mấy hàng?  - Mỗi hàng có mấy ô vuông ?  - Trong hình vuông có tất cả mấy ô vuông ?  - Muốn biết chính xác số ô vuông trong hình vuông em làm như thế nào ?  - Mỗi ô vuông có diện tích bằng bao nhiêu ?  - Mỗi hàng có diện tích là bao nhiêu?  - Tính diện tích của hình vuông trên  - Cạnh hình vuông bằng mấy ?  - Muốn tính diện tích hình vuông em làm thế nào?  - GV: Chốt quy tắc, HS nhắc lại.  **c. GV chốt lại cách tính diện tích hình chữ nhật , diện tích hình vuông (Làm việc chung cả lớp)**  - HS nói cho nhau nghe  - Chú ý độ dài các cạnh của hình chữ nhật phải cùng đơn vị đo. | - HS quan sát hình và trả lời câu hỏi.  + Các ô vuông trong hình chữ nhật được chia thành hai hàng.  - Mỗi hàng có 5 ô vuông  - Trong hình chữ nhật có tất cả 10 ô vuông.  - ta lấy 2 x 5 = 10 ( ô vuông)  - Mỗi ô vuông có diện tích 1 cm2  - Mỗi hàng có diện tích bằng 5 cm2  - Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy 2 x 5 = 10 cm2  - 5 cm  - 2 cm  - Lấy chiều dài nhân với chiều rộng.    -  + Các ô vuông trong hình vuông được chia thành 4 hàng.  - Mỗi hàng có 4 ô vuông  - Trong hình chữ nhật có tất cả 16 ô vuông.  - Ta lấy 4 x 4 = 16 ( ô vuông)  - Mỗi ô vuông có diện tích 1 cm2  - Mỗi hàng có diện tích bằng 4 cm2  - Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy 4 x 4 = 16 cm2  - 4 cm  - Lấy độ dài một cạnh nhân với chính nó. |
| **3. Vận dụng. (5p)**  GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh hơn” để khởi động bài học.  + Câu 1: Đố bạn biết diện tích hình chữ nhật có chiều dài 5cm, chiều rộng bằng 3 cm.  + Câu 2: Đố bạn biết diện tích hình vuông có cạnh bằng 6 cm  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Diện tích hình chữ nhật bằng 5 x 3 = 15 cm2  + Trả lời: Diện tích hình vuông bằng 6 x 6 = 36 cm2 |

.......................................................................................................................

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT**

**Nghe – Viết: HAI BÀ TRƯNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Viết đúng chính tả bài “Hai Bà Trưng” trong khoảng 15 phút.

- Làm đúng các bài tập chính tả (phân biệt tr/ch; ai/ay).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để ttrar lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động. (5p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  +Chọn nhanh thẻ từ: **sơ** hay **xơ** gắn vào ô tróng trên bảng.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Trả lời: sơ lược, xơ xác, sơ sài, xơ cứng, sơ suất, sơ đồ, xơ dừa, xơ mướp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá. (25p)**  **2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết.**  - GV giới thiệu nội dung bài: Ca ngợi lòng yêu nước, tinh thần bất khuất chống giặc xâm lược của Hai Bà Trưng và nhân dân ta.  - GV đọc đoạn viết (từ Hai Bà Trưng bước lên đến sạch bóng quân thù).  - Mời 2 HS đọc đoạn viết  - GV hướng dẫn cách viết bài:  + Viết đoạn viết (từ Hai Bà Trưng bước lên đến sạch bóng quân thù).  + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng.  + Chú ý các dấu chấm và dấu chấm than cuối câu.  + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫn: *thuở xưa, ngoại xâm, ngút trời, võ nghệ, trẩy quân, giáp phục, …*  - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải, đọc mỗi cụm từ 2-3 lần để HS viết.  - GV đọc lại bài cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở soát bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2: Chọn tiếng thích hợp thay cho ô vuông.**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm:  Giáo viên tổ chức cho học sinh làm bài dưới hình thức thi đua: Lần lượt có đại diện của 2 nhóm tham gia.  2 nhóm đầu: Mỗi nhóm nhận 5 thẻ ghi ***trú,*** 5 thẻ ghi ***chú.***  2 nhóm sau: Mỗi nhóm nhận 5 thẻ ghi ***trợ,*** 5 thẻ ghi ***chợ.***  Trong thời gian ngắn nhất, nhóm nào gắn đúng nhất các thẻ chữ vào ô vuông sẽ giành chiến thắng.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **2.3. Hoạt động 3: Chọn tr/ch hoặc ai/ay để thay cho ô vuông.**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm:  a. Chọn tr hoặc ch để thay cho ô vuông.  b. Chọn tiếng trong ngoặc đơn để thay cho ô vuông.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS nghe, soát bài.  - HS đổi vở soát bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả:  + ***trú*** *ẩn,* ***chú*** *trọng,* ***chú*** *ý, chăm* ***chú****, cô* ***chú.***  *+* ***trợ*** *giúp, hỗ* ***trợ****, hội* ***chợ****, viện* ***trợ****,* ***chợ*** *nổi.*  - Các nhóm nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày - Kết quả:  a. ***ch****ú bé,* ***ch****ẳng* ***ch****ịu,* ***ch****ợt, ra* ***tr****ận,* ***tr****e làng.*  b. *qua* ***lại****,* ***Ai*** *mà, sợ* ***hãi****,* ***Mai*** *An Tiêm, không* ***ngại****, đôi* ***tay****.* |
| **3. Vận dụng. (5p)**  - GV: Bài đọc ca ngợi Trưng Trắc, Trưng Nhị, hai nữ tướng đầu tiên có công đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành lại độc lập, tự do cho đất nước; Qua đó ca ngợi lòng yêu nước của nhân dân ta.  - Hướng dẫn HS kể cho người thân nghe về một nhân vật lịch sử có công với đất nước theo gợi ý sau:  + Nhân vật lịch sử em muốn kể là ai? Người ấy quê ở đâu? Người ấy có công gì với đất nước? Em có cảm nghĩ như thế nào về nhân vật lịch sử sẽ kể?  + Khi kể chuyện với người thân, cần nói rõ ràng, ngữ điệu phù hợp, kết hợp nét mặt, điệu bộ, cử chỉ,...  + Lắng nghe ý kiến của người thân sau khi nghe em nói.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe.  Về nhà HS kể cho người thân nghe về một nhân vật lịch sử có công với đất nước. |

...........................................................................................................................

**TIẾT 3: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐÁT VÀ BẦU TRỜI**

**Bài 21. HÌNH DẠNG TRÁI ĐẤT CÁC ĐỚI KHÍ HẬU. (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

\*Về nhận thức khoa học:

- Nhận biết ban đầu về hình dạng Trái Đất qua quả địa cầu.

- Chỉ được cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam và các đới khí hậu trên quả địa cầu.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

- Quan sát sơ đồ các đới khí hậu rút ra được nhận xét về vị trí của các đới khí hậu trên Trái Đất.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Bày tỏ được một số hoạt động tiêu biểu của con người ở các đới khí hậu. Và khí hậu ảnh hưởng đến hoạt động sống của con người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Quả địa cầu (trang 112 SGK)

- HS: Quả địa cầu – VBT Tự nhiên và Xã hội 3. Bút màu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (5’)** | |
| - GV mở bài hát “Trái đất này là của chúng mình” của nhạc sĩ Trương Quang Lục để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: trong bài hát nói về điều gì?  + Tác giả bài hát đã ví Trái Đất giống với gì?  + Tác giả bài hát muốn khẳng định trái đất này là của ai?  - HS - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Kết nối bài học - Giới thiệu bài – Ghi tên bài lên bảng. | - HS lắng nghe bài hát.  + Trả lời: Bài hát nói về trái đất, bạn bè năm châu, loài chim,...  + TL: Tác giả bài hát ví Trái Đất giống với quả bóng xanh bay giữa trời xanh.  + Trả lời: Tác giả bài hát muốn khẳng định trái đất này là của chúng ta  - HS lắng nghe. |
| **2. KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI. (15’)** | |
| **Hoạt động 1.**Quan sát quả địa cầu (Lớp-nhóm4)  \*Bước 1: Làm việc cả lớp  - GV giới thiệu quả địa cầu: Để nghiên cứu và hình dung được về Trái Đất, người ta làm ra mô hình Trái Đất và đặt tên là quả địa cầu, trên đó mô tả bề mặt Trái Đất.  C:\Users\THANHCONG\Pictures\Screenshots\Ảnh chụp màn hình (232).png  - GV đặt câu hỏi: Quả địa cầu có dạng hình gì?  -GV gọi một HS trả lời, một HS khác nhận xét câu trả lời của bạn.  - GV đặt tiếp câu hỏi: Vậy các em hãy cho biết Trái Đất có dạng hình gì?  - GV chốt kiến thức: Trái Đất có dạng hình cầu.  \*Bước 2: Làm việc cả lớp  - HS quan sát hình quả địa cầu ở trang 112 SGK để nhận biết vị trí của cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam.  - GV gọi HS lần lượt lên bảng chỉ vị trí cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam.  - GV nhận xét- chốt.  \*Bước 3: Làm việc nhóm 4.  - GV yêu cầu các nhóm tìm và chỉ trên quả địa cầu vị trí  - GV quan sát – hỗ trợ.  - GV gọi đại diện 1số nhóm lên chỉ trên quả địa cầu (1 bạn chỉ,1 bạn đọc tên) cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam.  - Gv nhận xét.  - GV chốt Nội dung: Trái Đất có dạng hình cầu. Trên quả địa cầu có các vị trí cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam. | - HS lắng nghe.  - Cả lớp quan sát quả địa cầu.  - HS trả lời câu hỏi.  + Quả địa cầu có dạng hình cầu.  + Trái Đất có dạng hình cầu.  - HS nhắc lại.  - Cả lớp quan sát quả địa cầu.  + HS lần lượt lên bảng chỉ vị trí cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam.  - HS khác nhận xét.  + Mỗi nhóm HS thực hành tìm và chỉ trên quả địa cầu vị trí cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại |
| **Hoạt động 2.** Tìm hiểu về các đới khí hậu (Lớp)  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV yêu cầu HS quan sát sơ đồ các đới khí hậu ở trang 113 SGK.  C:\Users\THANHCONG\Pictures\Screenshots\Ảnh chụp màn hình (233).png  - GV gọi HS lần lượt lên bảng chỉ và nói tên vị trí các đới khí hậu trên sơ đồ.  - GV yêu cầu HS trả lời hai câu hỏi:  1. Trên Trái Đất có mấy đới khí hậu?  Đó là những đới khí hậu nào?  2. Em có nhận xét gì về vị trí của các đới khí hậu trên Trái Đất?  - GV mời HS lên bảng trả lời câu hỏi.  - GV hỏi thêm: “Em nào có thể suy đoán được đặc điểm của ba đới khí hậu: đới nóng, đới lạnh và đới ôn hoà không?”  - GV gọi HS trả lời, sau đó GV chốt.  - GV mở rộng: **Việt Nam nằm ở đới nóng.** | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài.  - Hs quan sát sơ đồ các đới khí hậu  - Đại diện HS lên trình bày:  + Trên Trái Đất có 5 đới khí hậu.  + 2 đới nóng, 2 đới lạnh và 1 đới ôn hoà.  + Mỗi bán cầu đều có 3 đới khí hậu: đới nóng, đới ôn hoà và đới lạnh.  - Các HS khác nhận xét.  +Đới nóng: hầu như nóng quanh năm.  +Đới lạnh: rất lạnh, ở hai cực nước đóng băng quanh năm.  + Đới ôn hoà: có đủ bốn mùa rõ rệt. |
| **3. Luyện tập: (10’)** | |
| **Hoạt động 3. Thực hành** tìm vị trí các đới khí hậu. **(Nhóm 4)**  - Gọi Hs đọc câu hỏi thực hành.  -Quan sát quả địa cầu để tìm vị trí các đới khí hậu  GV lưu ý HS:  1. Các đường nét đứt trên quả địa cầu là các đường chỉ ranh giới các đới khí hậu.  2. Các đới khí hậu chạy vòng quanh quả địa cầu. 3. Có thể lấy bút dạ màu để đánh dấu vị trí các đới khí hậu tìm được.  - GV quan sát – hỗ trợ các nhóm chậm.  - GV gọi các nhóm trình bày kết quả thực hành. (1 bạn chỉ,1 bạn đọc tên) vị trí và tên các đới khí hậu  - Gv nhận xét các nhóm về thái độ và kết quả thực hành.  - GV gọi HS đọc nội dung mục kiến thức cốt lõi ở trang 113 SGK.  - GV nhận xét chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mỗi nhóm quan sát quả địa cầu để tìm vị trí các đới khí hậu.  - Đại diện nhóm lên trình bày:  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe. |
| **4. Vận dụng. (5’)** | |
| - GV phát phiếu và yêu cầu HS điền đúng các từ còn thiếu đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam, đới nóng, đới ôn hoà và đới lạnh.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi cùng điền  - GV yc đại diện 1 vài nhóm HS lên trình bày.  - GV chốt - Nhận xét tiết học.  Đề cương ôn thi học kỳ 2 môn Địa lý lớp 6 - Sách Giải | - HS quan sát phiếu học tập.  - HS cùng thảo luận trao đổi.  - Đại diện nhóm lên trình bày:  - Lắng nghe, nhận xét, bổ xung.  - Lắng nghe. VN: Chuẩn bị cho tiết học sau |

.....................................................................................................................

**TIẾT 4: ÂM NHẠC: Hằng dạy**

.................................................................................................................................

*Ngày soạn: 13/04/2025*  *Ngày giảng, chiều thứ 3:15/04/2025*

*Ngày điều chỉnh.............................*

**TIẾT 1: TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐÁT VÀ BẦU TRỜI**

**Bài 21. HÌNH DẠNG TRÁI ĐẤT CÁC ĐỚI KHÍ HẬU. (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

\*Về nhận thức khoa học:

- Chỉ được cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam và các đới khí hậu trên quả địa cầu.

- Trình bày được một vài hoạt động tiêu biểu của con người ở tùng đới khí hậu.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

- Quan sát sơ đồ các đới khí hậu rút ra được nhận xét về vị trí của các đới khí hậu trên Trái Đất.

\*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đến hoạt động sống của con người.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Bày tỏ được một số hoạt động khí hậu ảnh hưởng đến hoạt động sống của con người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Sơ đồ các đới khí hậu trên Trái Đất (trang 113, 115 SGK).

+ Một số tranh ảnh về hoạt động tiêu biểu của con người ở các đới khí hậu.

- HS: VBT Tự nhiên và Xã hội 3. Bút màu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (5’)** | |
| - GV cho HS nghe nhạc và hát theo bài hát “Khúc ca bốn mùa - Nhạc và lời: Nguyễn Hải”.  - Kết nối kiến thức:  ?Một năm có mấy mùa đó là những mùa nào?  ?Nước ta thuộc đới khí hậu nào? Để biết rõ điều đó cô cùng các em đi tìm hiểu tiết bài “Hình dạng Trái đất các đới khí hậu.”  - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng | - Lớp hát  + Trả lời: 4 mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.  - Lắng nghe – Mở SGK |
| **2. Khám phá: (15’)** | |
| **Hoạt động 1.** Tìm hiểu về các hoạt động tiêu biểu của con người ở từng đời khí hậu.( Nhóm – Lớp)  \*Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV yêu cầu các nhóm làm việc.  - Gv theo dõi quan sát – hỗ trợ.  \*Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV chiếu các hình 1 – 8 ở trang 114, 115 SGK lên, gọi đại diện các nhóm lên trình bày.  C:\Users\THANHCONG\Pictures\Screenshots\Ảnh chụp màn hình (234).png  C:\Users\THANHCONG\Pictures\Screenshots\Ảnh chụp màn hình (235).png  C:\Users\THANHCONG\Pictures\Screenshots\Ảnh chụp màn hình (236).png  - GV nhận xét.  -GV đưa ra câu hỏi đê mở rộng kiến thức:  ? Qua hoạt động của người dân ở các đới khí hậu, các em hãy cho biết đặc điểm của từng đới khí hậu.  - Gv nhận xét – chốt nội dung  \* Đặc điểm các đới khí hậu:  + Đới nóng còn gọi là Nhiệt đới: Thường nóng quanh năm  + Đới ôn hòa còn gọi là Ôn đới: khí hậu ôn hòa, có đủ bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông  + Đới lạnh còn gọi là Hàn đới: rất lạnh, ở hai cực của Trái Đất, quanh năm nước đóng băng.  - GV mở rộng: Việt Nam nằm ở đới nóng.  + Chỉ trên quả địa cầu vị trí của Việt Nam  Liên hệ: Hãy kể một số hoạt động tiêu biểu của người dân Việt Nam.  Gv nhận xét tuyên dương. | - HS thảo luận nhóm.  +Các nhóm quan sát các hình 1 – 8 ở trang 114, 115 SGK rồi nói về hoạt động của người dân ở các đới khí hậu  - Một số nhóm trình bày.  - Các HS nhóm khác nhận xét.  - Kết quả trình bày:  Hình1: Chăn nuôi lạc đà.  H 2: Trồng, thu hái cà phê.  H 3: Đi lấy củi  H 4: Câu cá ở hồ băng  H 5: Tắm biển  H 6: trượt tuyết.  H 7: Trồng, thu hoạch lúa mì.  H 8:Chăn nuôi cừu.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  HSTL:  - Hình1&2: Đới nóng: khí hậu thường nóng quanh năm  - H 3 & H 4: Đới lạnh: rất lạnh, ở hai cực của Trái Đất, quanh năm nước đóng băng.  - H 5, H 6, H 7 & H 8: Đới ôn hòa: khí hậu ôn hòa, có đủ bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông  - Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy hải sản,....Trồng cây công nghiệp và cây lương thực. .... |
| **3. Luyện tập – Vận dụng. (10’)** | |
| **Hoạt động 2.** Xác định vị trí các đới khí hậu trên sơ đồ**. (**Làm việc cá nhân.**)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.” Xác định vị trí các đối khí hậu trên sơ đồ.”  + Xác định vị trí các đới khí hậu trên sơ đồ.  \*Chuẩn bị:  1. Hình vẽ sơ đồ các đới khí hậu trên Trái Đất (không màu và không có chữ).  2. Bút màu hoặc sáp màu.  \*Thực hiện:  Viết tên đới khí hậu vào sơ đồ và tô màu.  - GV phát cho mỗi HS hình vẽ trên giấy khổ nhỏ.  Chú ý: Trong lúc thực hành, HS không được mở SGK. Làm xong HS nộp bài cho GV.  - Mời HS trình bày.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương (bổ sung). | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  Đề cương ôn thi học kỳ 2 môn Địa lý lớp 6 - Sách Giải  \* Bước 1: HS nhận tờ giấy có hình sơ đồ các đới khí hậu và chuẩn bị bút màu hoặc sáp màu.  \* Bước 2: Thực hiện  HS viết tên các đới vào đúng vị trí rồi tô màu.  - HS theo dõi - quan sát, nhận xét, bổ sung. |
| **4. HĐ vận dụng – củng cố.(5’)**  - Gv nhận xét, dặn dò tiết học. | - Ghi nhớ nội dung bài học  - VN tìm hiểu về đới khí hậu của một số nước trên thế giới. |

........................................................................................................................

*Ngày soạn: 12/04/2025*  *Ngày giảng, sáng thứ 4:16/04/2025*

*Ngày điều chỉnh.............................*

**TIẾT 1+2: TIẾNG VIỆT. (Đọc - Đọc mở rộng)**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM**

**Bài 24: CÙNG BÁC QUA SUỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Vùng Bác qua suối”.

- Bước đầu biết thể hiện cảm xúc của các nhân vật (Bác Hồ, anh chiến sĩ) trong câu chuyện qua giọng đọc.

- Biết nghỉ hơi ở những chỗ có dấu câu.

- Hiểu nội dung bài: Nhận biết được các chi tiết, sự việc, hành động, lời nói gắn với các nhân vật cụ thể. Hiểu được ý nghĩa của mỗi cử chỉ, việc làm của Bác. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Câu chuyện ca ngợi Bác – một con người có nhiều phẩm chất tốt đẹp: yêu thương, gần gũi mọi người, cẩn thận trong công việc, luôn quan tâm, lo lắng cho người khác, ...

- Đọc mở rộng theo yêu cầu (Đọc và kể với bạn câu chuyện về một vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam hoặc về người có công với đất nước).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động. (5p)**  - GV tổ chức khởi động qua hai câu hỏi sau:  + Câu 1: Đọc đoạn 4 bài “Hai Bà Trưng” và trả lời câu hỏi: Theo em, vì sao Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa?  + GV nhận xét, tuyên dương.  + Câu 2: : Đọc đoạn 5 bài “Hai Bà Trưng” và nêu cảm nghĩ của em về hai vị anh hùng đầu tiên được lưu danh trong lịch sử nước nhà?.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV mở video để cả lớp nghe một bài hát về Bác Hồ và nêu cảm xúc của em khi nghe bài hát đó?  - GV dẫn dắt vào bài mới: Bác Hồ đã đi xa nhưng Người vẫn sống mãi với non sông, đất nước. Bác là người Việt Nam đẹp nhất: yêu nước, dũng cảm, khiêm tốn, giản dị, cần cù, tiết kiệm, ...Bác luôn yêu thương, quan tâm đến người khác. Câu chuyện “Cùng Bác qua suối” sau đây sẽ giúp các em hiểu thêm, yêu thêm Bác. Từ câu chuyện này, các em sẽ có được một bài học đạo đức rất quý báu. | - HS tham gia trả lời.  + HS đọc và trả lời câu hỏi: Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa vì hai bà căm thù bọn giặc hung ác, muốn giành lại non song, cứu dân chúng khỏi ách nô lệ, ….  + Đọc và trả lời: Tự hào về hai vị anh hùng/ Cảm phục hai người nữ anh hùng.  - HS QS lắng nghe. |
| **2. Khám phá. (30p)**  **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm: suýt ngã, rất dễ ngã, để nó ra đây, tốt rồi, …  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm lời giải thích với các chiến sĩ; đoạn hội thoại giữa Bác và các chiến sĩ cảnh vệ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia bài đọc thành 3 đoạn  + Đoạn1: Từ đầu đến *đi cẩn thận*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *khỏi bị ngã*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *cảnh vệ, trượt chân, suýt ngã, rêu trơn, sẩy chân ngã, …*  - Luyện đọc ngắt giọng ở những câu dài:  Nghe lời Bác, / anh chiến sĩ vội quay lại / kê hòn đácho chắc chắn. //  - GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. GV có thể giải thích them những từ ngữ có thể coi là khó đối với học sinh.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Những chi tiết nào (ở đầu câu chuyện) cho thấy Bác rất cẩn thận khi qua suối?  + Câu 2: Chuyện gì xảy ra khi Bác gần qua được suối?  + Câu 3: Biết hòn đá có rêu trơn Bác đã làm gì?  + Câu 4: Sắp xếp các sự vật cho đúng với trình tự của câu chuyện??  + Câu 5: Câu chuyện “Cùng Bác qua suối” cho thấy những phẩm chất nào của Bác?  - GV mời HS nêu nội dung bài đọc.  - GV chốt: ***Câu chuyện ca ngợi Bác – một con người có nhiều phẩm chất tốt đẹp: yêu thương, gần gũi mọi người, cẩn thận trong công việc, luôn quan tâm, lo lắng cho người khác, ...***  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. HS đọc thầm theo.  - GV mời một số học sinh thi đọc toàn bài trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS đọc giải nghĩa từ.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Học sinh trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Những chi tiết cho thấy Bác rất cẩn thận khi qua suối: Bác vừa đi vừa dò mực nước, nhắc các chiến sĩ đi sau đi cẩn thận.  + Gần qua được suối, chợt Bác trượt chân, suýt ngã bởi đi qua hòn đá tròn có nhiều rêu trơn.  + Biết hòn đá có rêu trơn Bác đã cúi xuống, nhặt hòn đá, đặt lên bờ. Bác làm như thế vì muốn tránh cho người khác đi sau khỏi bị ngã.  + Một chiến sĩ sẩy chân ngã => Bác dừng lại đợi và nhắc nhở anh chiến sĩ => Anh chiến sĩ quay lại và kê hòn đá cho chắc => Bác cháu tiếp tục lên đường.  + Câu chuyện “Cùng Bác qua suối” thể hiện những phẩm chất tốt đẹp của Bác: Quan tâm đến người khác, cẩn thận trong công việc, nhân ái, nhân hậu, gần gũi với mọi người, ...  - 2-3 HS nhắc lại nội dung bài thơ.  - HS nghe và đọc thầm theo.  - Một số HS thi đọc bài. |
| **3. Đọc mở rộng. (30p)**  **3.1. Hoạt động 4: Đọc câu chuyện về một vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam (hoặc về người có công với đất nước) và viết phiếu đọc sách theo mẫu.**  .- GV hướng dẫn học sinh làm việc nhóm, đọc câu chuyện đã tìm được (nói về một vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam (hoặc về người có công với đất nước). HS trao đổi và viết thông tin vào phiếu đọc sách.  - HS làm việc nhóm và trình bày kết quả trước nhóm - Nhận xét tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 5: Kể với bạn về công lao của vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam (hoặc về người có công với đất nước) trong bài đã đọc.**  .- GV hướng dẫn học sinh làm việc nhóm, kể trong nhóm về công lao của vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam (hoặc về người có công với đất nước) trong bài đã đọc.  - Gọi 1 số (2-3 em) HS đại diện nhóm và trình bày kết quả trước lớp.  - GV và các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung và tuyên dương, khen ngợi HS. Khuyến khích HS tìm đọc sách và trao đổi thông tin đọc được với các bạn. | - HS làm việc nhóm và trình bày kết quả trước nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS nhận xét nhóm bạn. |
| **4. Vận dụng. (5p)**  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video về Bác Hồ.  + GV nêu câu hỏi Bác Hồ có những phẩm chất tốt đẹp nào?  - Hướng dẫn các em cùng với cha mẹ lên kế hoạch nghỉ hè năm đi thăm và viếng Lăng Bác.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Học sinh tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

...........................................................................................................................

**TIẾT 3: TOÁN**

**Bài 95: DIỆN TÍCH HÌNH CHỮ NHẬT - DIỆN TÍCH HÌNH VUÔNG (Tiết 2). (Trang 89)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Vận dụng tính diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông giải quyết các vấn đề thực tế trong cuộc sống.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động. (5p)**  - GV tổ chức trò chơi Ai nhanh Ai đúng để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính diện tích hình chữ nhật, có chiều dài là 4 cm, chiều rộng là 2 cm  + Câu 2: Tính diện tích hình vuông có cạnh là 8 cm.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:Diện tích hình chữ nhật là 4 x 2 = 8 cm2  + Trả lời: Diện tích hình vuông là: 8 x 8 = 64 cm2  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập. (25p)**  **Bài 1. Tính diện tích của mỗi hình chữ nhật sau:**  **(Làm việc cá nhân)**  GV cho HS quan sát tranh và trả lời miệng    - Hình chữ nhật có chiều rộng bằng bao nhiêu ?  - Chiều dài bằng bao nhiêu ?  - Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta làm như thế nào?  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.    GV cho HS quan sát và tính diện tích vào vở.  - Mời 1 HS nêu kết quả, cả lớp quan sát, nhận xét.  - HS đổi chéo vở và nói cách tính diện tích của hình chữ nhật.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV nhắc học sinh khi tính diện tích cần chú ý các cạnh phải cùng đơn vị đo.  **Bài 2: (Làm việc cá nhân) Quan sát tranh và thực hiện các yêu cầu.**    - GV yêu cầu HS nêu đề bài.  a, Cạnh của hình vuông có độ dài bằng bao nhiêu ?  - Muốn tính diện tích hình vuông ta làm như thế nào ?  - 1 HS lên bảng trình bày.  - HS đổi chéo vở kiểm tra cho nhau và chỉ vào hình nói cho nhau nghe cách tính diện tích hình vuông.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  b, - HS làm bài vào vở.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài câu a.  - Làm việc chung cả lớp.    - Quan sát vào hình vẽ em thấy chiều dài của thẻ thư viện bằng bao nhiêu ?  - Chiều rộng bằng bao nhiêu ?  - Muốn tính diện tích thẻ thư viện em làm như thế nào?  **-** GV mời HS lên bảng trình bày.  - HS lên bảng trình bày.  - GV và HS nhận xét, bổ sung.  b, GV yêu cầu HS đọc đề bài câu a.  - Làm việc chung cả lớp.    - Độ dài 1 cạnh của con tem bằng bao nhiêu ?  - Muốn tính diện tích của con tem ta làm như thế nào ?  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu đầu bài.  - HS quan sát hình và trả lời câu hỏi.  + Hình chữ nhật có chiều rộng bằng 3 cm.  + Chiều dài bằng 5 cm.  + Diện tích hình chữ nhật là: 3 x 5 = 15 cm2  b, Diện tích hình chữ nhật là: 4 x 8 = 32 cm2  - 1 HS nêu đề bài.  - Cạnh của hình vuông có độ dài bằng 5 cm.  - Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy số đo một cạnh nhân với chính nó.  - a, Diện tích hình vuông là: 5 x 5 = 25 cm2  - Diện tích hình vuông là:  4 x 4 = 16 (cm2)  - HS đọc yêu cầu bài 3a  - Chiều dài thẻ thư viện là 9 cm.  - Chiều rộng thẻ thư viện là 6 cm.  - Diện tích thẻ thư viện em lấy chiều dài nhân chiều rộng.  - Diện tích thẻ thư viện  Là: 9 x 6 = 54 (cm2 )  Đáp số: 54 cm2  - HS đọc yêu cầu bài 3a  - Độ dài một cạnh của con tem bằng 3cm  - Diện tích của con tem ta lấy độ dài một cạnh nhân với chính nó. |
| **3. Vận dụng. (5p)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 4  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Trong thực tế có nhiều hình khác nhau nhưng diện tích bằng nhau.  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu yêu cầu bài 4.  + Các nhóm làm việc vào phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm trình bày:  + Căn cứ vào số mảnh giấy hình vuông ta có là 12 mảnh giấy. Mỗi mảnh giấy có diện tích bằng 1 .Các bạn sẽ ghép được các hình chữ nhật như sau:  + Bạn nữ ghép được hình chữ nhật có chiều rộng bằng 2 mảnh giấy hình vuông. Vậy ta có chiều rộng hình chữ nhật có cạnh là 2 cm. Chiều dài được ghép bởi 6 mảnh giấy hình vuông như thế. Vây ta cũng có chiều dài hình chữ nhật là 6cm. Theo quy tắc tính diện tích hình chữ nhật ta cũng có diện tích bằng 12 cm2.  + Bạn nam ghép được hình chữ nhật có chiều rộng là 3 cm. Chiều dài được ghép bởi 4 mảnh giấy. Vây ta cũng có chiều dài hình chữ nhật là 4cm. Ta có diện tích bằng 12 cm2. |

.........................................................................................................................

**TIẾT 4: ÔN TOÁN**

**ÔN TẬP: BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA**

**I. MỤC TIÊU:**

- Ôn tập các bảng nhân, bảng chia đã học.

**II. CHUẨN BỊ**

- SGK - HS vở BT Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **I. Ổn định tổ chức:**  **II. Hướng dẫn ôn tập**  **1. Ôn bảng nhân, bảng chia đã học.**  - GV hướng dẫn Ôn bảng nhân, bảng chia đã học.  **2. Bài tập bổ trợ**  - GV hướng dẫn HS làm bài tập theo yêu cầu GV  - Cho HS làm BT liên quan bảng nhân, bảng chia đã học  - GV giúp đỡ HS  - Yêu cầu HS trình bày bài làm  -Yêu cầu HS đổi vở chữa bài tập  **3. GV nhận xét – Tuyên dương**  - Dặn dò HS | - Hát cả lớp  - Nghe hướng dẫn  - HS Ôn bảng nhân, bảng chia đã học  theo HDGV.  - HS làm bài tập  - Làm bài dưới sự hỗ trợ của GV  - HS trình bày, bạn khác nhận xét  - HS đổi vở chữa bài tập |

.................................................................................................................................

*Ngày soạn: 15/04/2025*  *Ngày giảng, sáng thứ 5:17/04/2025*

*Ngày điều chỉnh.............................*

**TIẾT 1: TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ LỄ HỘI**

**DẤU NGOẶC KÉP, DẤU GẠCH NGANG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Mở rộng vốn từ chỉ lễ hội hoặc hội (tên lễ hội hoặc hội, địa điểm tổ chức, các hoạt động trong lễ hội hoặc hội).

- Hiểu được công dụng và biết sử dụng dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động. (5p)**  - GV tổ chức khởi động qua câu hỏi sau:  + Đọc bài: “Cùng Bác qua suối”  + Gọi học sinh khác nhận xét.  + Câu chuyện cho thấy những phẩm chất nào của Bác?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trả lời:  - 1 HS đọc bài.  + Câu chuyện “Cùng Bác qua suối” thể hiện những phẩm chất tốt đẹp của Bác: Quan tâm đến người khác, cẩn thận trong công việc, nhân ái, nhân hậu, gần gũi với mọi người, ... |
| **2. Khám phá. (25p)**  **2.1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu (làm việc cá nhân, nhóm)**  **a. Giới thiệu một lễ hội (hoặc hội) mà em biêt.**  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV hướng dẫn HS làm bài: Có thể đưa một số tranh ảnh, về các lễ hội (hoặc hội) gần gũi với HS để HS quan sát. Cho HS liên hệ thực tế, huy động trải nghiệm và nêu tên lễ hội (hoặc hội). Yêu cầu HS quan sát mẫu giới thiệu về lễ hội.  - HS làm việc nhóm: GV phát phiếu bài tập để HS làm bài vào phiếu.  - GV tổ chức cho các nhóm thi tìm được nhiều   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên lễ hội**  **(hoặc hội)** | **Địa điểm**  **tổ chức lễ hội**  **(hoặc hội)** | **Các hoạt động trong lễ hội**  **(hoặc hội)** | | ........................ | ......................... | ....................... | | ........................ | ......................... | ....................... |   lễ hội hoặc hội và điền đúng đầy đủ thông tin vào bảng.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá ghi nhận kết quả đúng và đầy đủ nhất.  **b. Viết một câu hỏi và một câu trả lời về lễ hội (hoặc hội) trong đó có dùng dấu gạch ngang**  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, đặt câu trong vở nháp.  - Mời 2, 3 nhóm HS hỏi đáp trước lớp.  GV chọn một câu hỏi và một câu trả lời để viết lên bảng lớp. GV lưu ý: Khi viết, cần sử dụng dấu câu nào trước câu hỏi và câu trả lời đó?  - Mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **c. Nêu công dụng của dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang trong đoạn văn.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 3.  Đọc kĩ đoạn văn xem đoạn văn có những nhân vật nào? Câu nào là lời nói trực tiếp của mỗi nhân vật? Mỗi câu nói được đánh dấu bằng dấu câu gì?  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 để thống nhất trả lời câu hỏi  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án  *+ Dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang trong đoạn văn đều để đánh dấu lời nói trực tiếp của các nhân vật. Cụ thể: Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu lời nói của cô giáo (Chúng ta cần phải rèn đức tính kiên nhẫn). Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu lời nói của em gái bạn Quốc Anh (Mài như vậy thì lâu lắm mới xong anh nhỉ?)*  **d. Chọn dấu câu thích hợp để đánh dấu lời nói của nhân vật trong đoạn văn.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV chiếu ngữ liệu bài tập. Lưu ý học sinh sự có mặt của các từ hỏi, trả lời,... (chỉ hoạt động nói năng) và dấu hai chấm ở ngay sau đó, tìm những câu nói trực tiếp của các nhân vật. Có thể đưa thêm câu hỏi gợi ý: Dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang cùng có công dụng gì? Vị trí của hai dấu này khác nhau như nào? Trong đoạn văn này, dùng dấu câu nào mới hợp lý?  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm để thống nhất phương án lựa chọn.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm việc theo nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày:  Lễ hội Chùa Hương (Hà Nội), Lễ hội Yên Tử (Quảng Ninh); Lễ hội đền Trần (Nam Định). Hội Gióng (Hà Nội), Hội Lim (Bắc Ninh), Lễ hội Núi Bà Đen (Tây Ninh), Lễ hội Bà Chúa Xứ (An Giang),....  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS suy nghĩ, đặt câu vào vở nháp.  - Một số học sinh trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn.  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét chéo nhau.  - Theo dõi bổ sung.  - HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - HS suy nghĩ và trả lời: Hồi ấy, giặc cho hàng trăm tàu lớn tiến vào cửa biển nước ta. Vua Trần Nhân Tông mong tìm được người tài giỏi giúp đánh lui giặc dữ. Yết Kiêu đến gặp vua và nói: “Tôi tuy tài hèn sức yếu nhưng cũng quyết cho lũ chúng nó vào bụng cá.” Vua hỏi: “Nhà ngươi cần bao nhiêu người, bao nhiêu thuyền?” Yết Kiêu đáp: “Một mình tôi cũng có thể đương đầu với chúng.”  (Theo Truyện cố dân gian Việt Nam). |
| **3. Vận dụng. (5p)**  - GV hướng dẫn học sinh cách thực hiện hoạt động Vận dụng:  Yêu cầu HS sưu tầm tranh, ảnh, bài thơ, ... về Bác Hồ (qua sách báo, Internet, ...  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

...................................................................................................................

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT**

**VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ NHÂN VẬT YÊU THÍCH TRONG**

**CÂU CHUYỆN ĐÃ ĐỌC, ĐÃ NGHE**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết viết một đoạn văn về một nhân vật yêu thích trong câu chuyện đã học, đã nghe.

- Thêm yêu kính Bác và học tập những phẩm chất tốt đẹp của Bác; biết thêm tranh ảnh, bài văn, bài thơ, ... về Bác.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động. (5p)**  - GV tổ chức khởi động qua câu hỏi sau:  + Đọc bài: “Cùng Bác qua suối”  - Câu chuyện cho thấy những phẩm chất nào của Bác?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trả lời:  - 1 HS đọc bài.  - 1 học sinh khác nhận xét và trả lời:  + Câu chuyện “Cùng Bác qua suối” thể hiện những phẩm chất tốt đẹp của Bác: Quan tâm đến người khác, cẩn thận trong công việc, nhân ái, nhân hậu, gần gũi với mọi người, ... |
| **2. Khám phá. (25p)**  **Hoạt động: Luyện viết đoạn.**  **1. Viết một đoạn văn về một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện đã học, đã nghe**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV hướng dẫn HS làm bài tập: Nhớ lại câu chuyện đã học, đã nghe. VD câu chuyện: Cùng Bác qua suối. GV đưa ra các gợi ý: Tên nhân vật? / Tên bài đọc kể về nhân vật/ Những điều em yêu thích ở nhân vật? Lý do em yêu thích nhân vật?  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm, kể về nhân vật mình yêu thích.  - Đại diện 2,3 nhóm trình bày.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án.  - GV hướng dẫn học sinh viết đoạn văn vào vở.  - Nhận xét, đánh giá một số bài viết  **2. Trao đổi bài làm trong nhóm để góp ý và sửa lỗi. Bình chọn những đoạn văn hay**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm 4: Đọc cho các bạn trong nhóm nghe đoạn văn vừa viết, góp ý cho nhau về nội dung, hình thức trình bày, lỗi chính tả, lỗi từ ngữ, lỗi câu (nếu có).  - GV yêu cầu 3-4 HS đại diện nhóm đọc đoạn văn đã viết trước lớp.  - GV và HS nhận xét, góp ý, bình chọn các đoạn văn hay. Cho HS tiếp tục chỉnh sửa đoạn văn theo góp ý của GV và các bạn. | - HS đọc yêu cầu bài tập.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét chéo nhau.  - Theo dõi bổ sung.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS thực hành trao đổi nhóm.  - HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn trình bày. |
| **3. Vận dụng. (5p)**  - GV hướng dẫn học sinh cách thực hiện hoạt động Vận dụng:  Yêu cầu nhóm 3-4 HS sưu tầm tranh, ảnh, bài thơ, ... về Bác Hồ. Nêu nội dung của mỗi tác phẩm tìm được cho các thành viên khác nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS thực hiện sưu tầm và thực hiện yêu cầu theo nhóm.  - Học sinh lắng nghe, về nhà thực hiện. |

...........................................................................................................................

**TIẾT 3: TOÁN**

**Bài 96: LUYỆN TẬP CHUNG. (TIẾT 1) - TRANG 90**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện tính được diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông khi biết độ dài các cạnh.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động. (5p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Tính diện tích hình vuông có cạnh là 7 cm ?  + Tính diện tích hình chữ nhật có chiều dài la 6 cm, chiều rộng là 3 cm?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + 7 x 7 = 49 (cm2)  + 6 x 3 = 18 (cm2)  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập. (25p)**  **Bài 1. (Làm việc cá nhân)**  a, **-** GV cho HS làm bài vào vở.  - GV Mời HS khác nhận xét.  - HS nhắc lại quy tắc tính chu vi, tính diện tích hình chữ nhật.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  b, Tương tự như ý a.  - GV: chốt đáp án  Chu vi hình vuông là:  6 x4 = 24( cm)  Diện tích hình vuông là:  6 x 6 = 36 (cm2)  - HS nhắc lại quy tắc tính chu vi, tính diện tích hình chữ nhật.  - Khi tính chu vi hình chữ nhật , chu vi hình vuông cần chú ý về đơn vị đi diện tích và đơn vị khi tính chu vi.  **Bài 2:** Tìm số đo thích hợp cho mỗi ô trong bảng dưới đây:  GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” về tính chu vi, diện tích hình vuông và hình chữ nhật.  - Hình chữ nhật có chiều dài là 5 cm, chiều rộng là 2 cm thì chu vì bằng ?  - Hình chữ nhật có chiều dài là 5 cm, chiều rộng là 2 cm thì diện tích bằng ?  - Hình chữ nhật có chiều dài là 15 cm, chiều rộng là 3 cm thì chu vì bằng ?  - Hình chữ nhật có chiều dài là 15 cm, chiều rộng là 3 cm thì diện tích bằng ?  - Hình vuông có cạnh là 7 cm, thì chu vì bằng ?  - Hình vuông có cạnh là 7 cm, thì diện tich bằng ?  **3. Vận dụng. (5’)**  **Bài 3. (Làm việc chung cả lớp)**    GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV cùng HS cùng phân tích bài toán:  + Mỗi ô vuông có cạnh bằng bao nhiêu xăng -ti - mét ?  + Chiều rộng hình chữ nhật ?  + Qua quan sát các em thấy Chiều dài được ghép bởi mấy ô vuông ?  + Chiều dài hình chữ nhật ?  + Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta làm như thế nào?  - GV cho học sinh làm bài vào vở.  - HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dươn  - Nhận xét tiết học. | - HS lên bảng làm bài.  - Chu vi hình chữ nhật là:  (6 + 8) x 2 = 28 (cm)  - Diện tích hình chữ nhật là:  6 x 8 = 48 (cm2)  + 1 HS đọc quy tắc.  - HS lắng nghe  + 1 HS quy tắc.  + HS lắng nghe.  - Hình chữ nhật có chiều dài là 5 cm, chiều rộng là 2 cm thì chu vì bằng ?  - Hình chữ nhật có chiều dài là 5 cm, chiều rộng là 2 cm thì diện tích bằng ?  - Hình chữ nhật có chiều dài là 15 cm, chiều rộng là 3 cm thì chu vì bằng ?  - Hình chữ nhật có chiều dài là 15 cm, chiều rộng là 3 cm thì diện tích bằng ?  - Hình vuông có cạnh là 7 cm, thì chu vì bằng ?  - Hình vuông có cạnh là 7 cm, thì diện tich bằng ?  - Mỗi ô vuông có cạnh bằng 40 cm - Chiều rộng hình chữ nhật: 80 cm (2 ô vuông).  - Chiều dài được ghép bởi 5 ô vuông.  - Chiều dài hình chữ nhật là:  40 x 5 = 200 cm.  - 1 hs nêu quy tắc.  - 1 HS lên bảng trình bày |

.............................................................................................................

**TIẾT 4: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN**

**Sinh hoạt theo chủ đề: HÒA GIẢI BẤT ĐỒNG VỚI BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận diện được sự bất đồng trong quan hệ bạn bè.

- Nêu được cách hòa giải với bạn khi gặp bất đồng.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự nhận diện được sự bất đồng trong quan hệ bạn bè.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết cách hòa giải với bạn khi gặp bất đồng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ về cách hòa giải với bạn khi gặp bất đồng.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ về cách hòa giải với bạn khi gặp bất đồng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu những cách cách hòa giải với bạn khi gặp bất đồng một cách khéo léo, hài hòa.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động. (5p)**  - GV mở bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết” để khởi động bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS Chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá. (15p)**  **\* Hoạt động 1: Nhận diện sự bất đồng trong quan hệ bạn bè (Làm việc cặp đôi)**  **-** GV mời HS đọc yêu cầu.  + Kể về những kỉ niệm không vui của em với bạn.  + Chỉ ra những bất đồng trong mỗi kỉ niệm không vui đó.  - GV cho HS thảo luận cặp đôi theo yêu cầu    - GV mời HS trình bày trước lớp.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh đọc yêu cầu bài  - HS thảo luận theo cặp để:  + Kể về những kỉ niệm không vui  + Chỉ ra những bất đồng  - Một số HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập(10p**  **Hoạt động 2. Kể về bất đồng của em với bạn (Làm việc cả lớp)**  - GV Mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu học sinh kể về một lần em bất đồng với bạn theo gợi ý:  + Tình huống xảy ra bất đồng;  + Ứng xử của em với bạn;  + Cảm xúc của em khi đó.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  ***GV kết luận: Tất cả những tình huống mà các em vừa kể đều là những bất đồng trong quan hệ bạn bè cần được giải quyết và hòa giải khéo léo để giữ được tình bạn thân thiết, đoàn kết.***  **Hoạt động 3. Tìm kiếm chìa khóa hòa giải (Làm việc nhóm 4)**  - GV Mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4: Thảo luận về cách hòa giải bất đồng với bạn.  - Các nhóm chia sẻ trước lớp  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  ***GV chốt lại 4 chìa khóa hòa giải.*** | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Một số HS kể trước lớp theo thực tế trải nghiệm của bản thân.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 4, đưa ra những ý tưởng để hòa giải bất đồng với bạn  + Khi gặp bất đồng, cần bình tĩnh lắng nghe bạn nói để hiểu bạn.  + Cần tìm được lí do dẫn tới bất đồng.  + Cần có sự trao đổi chân thành để hiểu nhau.  + Cần cùng nhau thống nhất cách hòa giải.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung |
| **4. Vận dụng. (5p)**  - GV hướng dẫn HS tự liên hệ bản thân:  + Các em đã bao giờ xử lí bất đồng theo 4 bước của chìa khóa hòa giải chưa?  + Trong 4 chìa khóa trên, em thấy chìa khóa nào khó thực hiện nhất, vì sao?  + Bản thân em đã từng giúp bạn khác giải quyết mối bất đồng với bạn bao giờ chưa?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh chia sẻ trước lớp theo suy nghĩ và trải nghiệm thực tế của mình.  - Học sinh lắng nghe, rút kinh nghiệm |

*Ngày soạn: 15/04/2025*  *Ngày giảng, chiều thứ 5:17/04/2025*

*Ngày điều chỉnh.............................*

**TIẾT 2: TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT**

***Chủ điểm*: ĐẤT NƯỚC CON NGƯỜI**

**Bài 31: THỦ ĐÔ HÀ NỘI THÂN YÊU**

**( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nói được hoạt động trong tranh, nói được một địa điểm nổi tiếng của thủ đô Hà Nội. Thực hiện hỏi - đáp theo yêu cầu.

- Đọc đúng và rõ ràng bài *Cây lộc vừng chín gốc Hồ Gươm,* biết ngắt hơi đúng chỗ. Hiểu nội dung bài đọc.

- Chọn từ ngữ phù hợp*;* nghe – viết đúng chính tả đoạn văn *Lăng Chủ tịch hồ Chí Minh*

- Viết được 3 – 5 câu kề về điều em biết về thủ đô Hà Nội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Sách học sinh.

- Tranh ảnh, video liên quan đến bài học.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1.Khởi động. (2’)**  **Hoạt động 1: Nói trong nhóm. (5’)**  - GV giới thiệu về bài học  - GV hướng dẫn học sinh thực hiện hoạt động 1 (phần a, b)  -Yêu cầu các nhóm thực hiện trước lớp.  - Tổ chức nhận xét, tuyên dương  **2. Khám phá**  **Hoạt động 2: Hỏi -đáp (10’)**  - Yêu cầu học sinh nêu nội dung và yêu cầu.  - Cho HS QS tranh trong SGK  - Tổ chức cho HS hỏi - đáp  - Yêu cầu HS thực hiện theo nhóm, GV theo dõi và hỗ trợ các nhóm.  - Gọi 2 – 3 nhóm thực hiện trước lớp  - Nhận xét, tuyên dương  **Hoạt động 3: Luyện đọc đúng (10’)**  - Yêu cầu HS đọc tên bài, quan sát tranh và nói về nội dung bức tranh.  - GV giới thiệu tranh  - GV hoặc một HS đọc mẫu cả bài  - Yêu cầu HS tìm từ khó đọc và thực hiện đọc theo cặp  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn  - Yêu cầu 3 - 4 HS đọc cả bài  - Nhận xét, tuyên dương  - Hướng dẫn học sinh đọc lời giải nghĩa từ ngữ, kết hợp tranh ảnh liên quan  GV hỏi: Hoa lộc vừng thường nở vào mùa nào?  - Nhận xét, tuyên dương  + Hai cây lộc vừng quý ở Hồ Gươm có gì đặc biệt?  - Nhận xét, tuyên dương  + Hương hoa lộc vừng được miêu tả ntn?  - Nhận xét, tuyên dương  \* **Củng cố. (3’)**  - Dặn dò - nhận xét tiết học | - Cả lớp cùng giải câu đố của GV về chủ đề về quê hương.  - Lắng nghe  a) HS đọc yêu cầu, quan sát tranh, lần lượt nói về các cảnh vật trong từng bức tranh theo nhóm đôi (một bạn hỏi, một bạn trả lời)  b) HS làm việc nhóm nói về một điểm nổi tiếng của thủ đô Hà Nội  - Đại diện các nhóm thực hiện trước lớp  - Nhận xét, tuyên dương nhóm bạn  - HS đọc nội dung, yêu cầu  - HS quan sát  - Hai HS thực hiện  - HS thực hiện theo nhóm đôi  - Các nhóm lần lượt thực hiện  - Bình chọn nhóm thực hiện tốt nhất  - Đọc tên bài, quan sát tranh và dự đoán nội dung trong bài  - Lắng nghe  - Một HS đọc cả bài, cả lớp đọc thầm theo bạn  - HS tìm từ khó đọc và thực hiện đọc theo yêu cầu của GV  - Ba HS đọc nối tiếp 3 đoạn đến hết bài  - HS đọc theo yêu cầu của GV  - Nhận xét bạn đọc  - HS đọc chú giải.  - HS trao đổi theo cặp và trả lời:  - Nhận xét  + *Học sinh nêu*  - Nhận xét  + *HS TL theo yêu cầu.*  - Nhận xét bạn  - Lắng nghe |

...............................................................................................................................

*Ngày soạn: 16/04/2025*  *Ngày giảng, sáng thứ 6:18/04/2025*

*Ngày điều chỉnh.............................*

**TIẾT 1: ĐẠO ĐỨC: Thống dạy**

..........................................................................................................................

**TIẾT 2: TOÁN**

**Bài 96: LUYỆN TẬP CHUNG. (TIẾT 2) - TRANG 91**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Vận dụng tính diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông vào giải quyết các vấn đề trong thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động. (5p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính chu vi, diện tích hình chữ nhật có chiều rộng là 4 cm, chiều dài là 8 cm ?  + Câu 2: Tính chu vi, diện tích hình vuông có cạnh là 8 cm  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + (4 + 8) x 2 = 24 cm.  + 4 x 8 = 32 cm2  + 8 x 4 = 32 cm  + 8 x 8 = 64 cm2  - HS lắng nghe. |
| **2.Khám phá. (25p)**  **Bài 4. (Làm việc nhóm 4)**    - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - GV và HS cùng tìm hiểu bài toán:  + Trung tâm thể dục thẩm mĩ có những phòng nào?  + Đầu bài yêu cầu gì?  **-** GV cho HS làm nhóm 4 trên phiếu học tập.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.HS lên chỉ trên màn hình và nói.  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  + GV: Để so sánh diện tích của các phòng ta có thể so sánh bằng trực quan, nhưng để chính xác hơn thì nên so sánh qua đơn vị đo diện tích.  **Bài 5: (Làm việc chung cả lớp).**    - GV yêu cầu HS nêu đề bài.  - GV và HS cùng tìm hiểu bài toán:  + Bài toán yêu cầu gì ?  + Theo em muốn biết hình A có đủ để dán thành hình B không em ?  - GV mời HS trình bày kết cách làm. HS lên chỉ trên màn hình và nói.  - GV Mời HS khác nhận xét.  - GV Nhận xét từng bài, tuyên dương.  + Có những hình khác nhau nhưng diện tích bằng nhau.  **3. Vận dụng. (5’)**  **Bài 6:(Làm việc chung cả lớp).**    - GV yêu cầu HS nêu đề bài.  - Cho HS quan sát mẫu trong tranh.  - Em thấy gì trong tranh ?  - Em có nhận xét gì về chu vi, diện tích của hai hình chữ nhật đó ?  - Thảo luận nhóm đôi tạo lập ra những hình chữ nhật có chu vi bằng nhau nhưng diện tích khác nhau.  - Các nhóm trình bày.  - GV và HS nhận xét.  - Nhận xét tiết học. | + 1 HS đọc đề bài.  + HS cùng tìm hiểu bài toán với GV.  + Trung tâm thể dục thẩm mĩ có các phòng: phòng tập yoga, phòng tập thể hình, phòng xông hơi, phòng tập nhảy.  + a, Phòng nào có diện tích lớn nhất?  + b, Phòng nào có diện tích nhỏ nhất?  + Các nhóm làm bài vào phiếu học tập:  - a, Phòng có diện tích lớn nhất là phòng tập yoga.  - b, Phòng có diện tích nhỏ nhất là phòng xông hơi.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Học sinh lắng nghe, rút kinh nghiệm  + 1 HS Đọc đề bài.  + HS cùng tìm hiểu bài toán với GV.  - Theo em miếng đề can ỏ hình A có đủ để dán thành hình B không ?  + Hình A có đủ ô vuông để dán vào hình B.  + HS: Em sẽ đếm số ô vuông cần có để dán vào hình B là 12 ô vuông, 12 ô vuông này ghép thành hình chữ nhật có chiều rộng là 3 ô vuông, chiều dài là 4 ô vuông. Sau đó em đếm số ô vuông hình Ở Hình A tương tự như ở hình B. Như vậy em sẽ có một hình chữ nhật có chiều rộng là 3 ô vuông và chiều dài là 4 ô vuông để ghép vào hình B.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu  - Bạn nam trong đã dùng dây để căng hai hình chữ nhật.  + Hình A: chiều dài: 5 cm, chiều rộng: 3 cm. Có chu vi: 16cm. Diện tích: 15 cm2  + Hình B: chiều dài: 6 cm, chiều rộng, chu vi: 16 cm, diện tích: 12 cm2  - Chu vi của hai hình chữ nhật bằng nhau, Diện tích của hai hình chữ nhật đó lại khác nhau.  - HS: + Chiều dài: 5 cm, chiều rộng: 4 cm. Có chu vi: 18 cm. Diện tích: 20 cm2.  + Chiều dài: 7 cm, chiều rộng: 2 cm. Có chu vi: 18 cm. Diện tích: 14 cm2. |

.............................................................................................................................

**TIẾT 3: TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT**

***Chủ điểm*: ĐẤT NƯỚC CON NGƯỜI**

**Bài 31: THỦ ĐÔ HÀ NỘI THÂN YÊU**

**( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nói được hoạt động trong tranh, nói được một địa điểm nổi tiếng của thủ đô Hà Nội. Thực hiện hỏi - đáp theo yêu cầu.

- Đọc đúng và rõ ràng bài *Cây lộc vừng chín gốc Hồ Gươm,* biết ngắt hơi đúng chỗ. Hiểu nội dung bài đọc.

- Chọn từ ngữ phù hợp*;* nghe – viết đúng chính tả đoạn văn *Lăng Chủ tịch hồ Chí Minh*

- Viết được 3 – 5 câu kề về điều em biết về thủ đô Hà Nội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Sách học sinh.

- Tranh ảnh, video liên quan đến bài học.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Thực hành luyện tập**  **Hoạt động 4. Viết đúng. (12’)**  a) Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn phù hợp với mỗi chỗ chấm và viết từ vào vở.  - GV hướng dẫn HS thực hiện  - Yêu cầu HS trình bày kết quả  - Nhận xét tuyên dương  b) Nghe viết: Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh  - GV đọc đoạn văn cần viết  - Hướng dẫn HS viết các từ khó, từ viết hoa.  - GV đọc to, rõ ràng từng cụm từ để HS viết vào vở  - GV đọc lại đoạn văn để HS soát lỗi  - GV nhận xét bài viết của HS  **4. Vận dụng**  **Hoạt động 5. Viết sáng tạo (15’)**  - Gọi HS đọc yêu cầu của đề bài  - GV gợi ý theo những câu hỏi trong sgk  - GV lấy mẫu vài bài nhận xét  **5. Củng cố, dặn dò. (3’)**  - GV nhận xét giờ học  - Dặn HS về nhà đọc bài đã viết cho người thân nghe. | - HS đọc yêu cầu  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS nêu đáp án:  - Nhận xét  - Lắng nghe, theo dõi  - HS thực hiện viết từ khó ra nháp  - HS viết bài vào vở  - HS soát lỗi chính tả  - NX chéo vở  - HS đọc yêu cầu  - Dựa vào gợi ý viết ra nháp rồi hoàn thành vào vở  - Kiểm tra chéo vở  - Lắng nghe |

..................................................................................................................

**TIẾT 4: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

.............................................................................................................................

**PHÊ DUYỆT CỦA TỔ TƯỞNG**

**Vũ Thị Thủy**